

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE TÀU PHÀ CẦN THƠ

Năm 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập và chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

- Công ty cổ phần Bến Xe Tàu Phà Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 12/10/2005 của Chủ tịch UBND Thành Phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển xí nghiệp Bến Xe Tàu Phà Thành Phố Cần Thơ thành Công Ty Cổ Phần.

- Trụ sở hoạt động của công ty:

Địa chỉ: 36 Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.

Điện thoại: 0710.3812016 Fax: 0710.3762360

Website: www.hplcantho.vn

Email: bxtpcanthon@hplcantho.vn - bxtpcanthon@yahoo.com

Mã số thuế: 1800158277

+ Niêm yết:

Ngày 26 tháng 01 năm 2010 cổ phiếu của Công ty được chính thức niêm yết trên sàn UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên chứng khoán: Công ty cổ phần Bến Xe Tàu Phà Cần Thơ.

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

- Mã chứng khoán: HPL

- Mệnh giá: 10.000đ

- Số lượng đăng ký giao dịch: 2.000.000 cổ phiếu (Hai triệu cổ phiếu)

- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 20.000.000.000đ (Hai mươi tỷ đồng chẵn).

+ Các sự kiện khác:

- Công trình xây dựng Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đã hoàn thành và đưa vào hoạt động trong quý III/2009.

- Các bộ phận trực thuộc:

+ Bến xe khách đường Hùng Vương- Nguyễn Trãi (P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ).

+ Bến xe khách Quốc Lộ 91B (36 Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ).

+ Bến tàu khách Cần Thơ (P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ).

- + Bến phà Xóm Chài (P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ).
- + Bến phà Thị Trấn Thốt Nốt – Xã Tân Lộc (huyện Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ).
- + Bến xe tàu Ô Môn (KV Rạch Chùa, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ).

+ Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Cần Thơ (36 Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ).

- **Các phòng ban chức năng gồm 03 phòng:** phòng Tổ Chức Hành Chính, phòng Kế toán, phòng Kế hoạch.

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh:

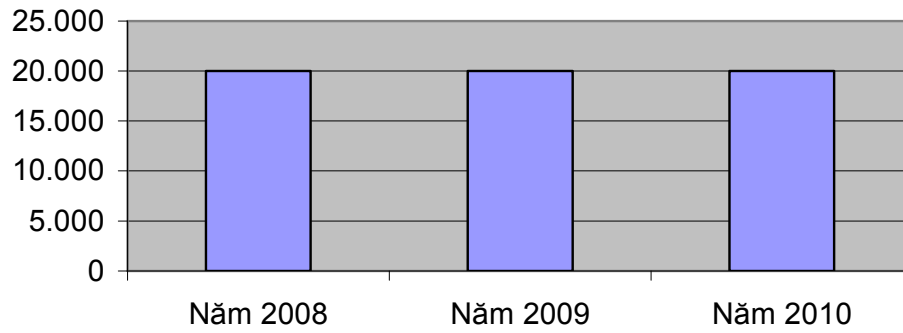
Trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000173 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ cấp ngày 20/12/2005, đăng ký cấp lại và thay đổi lần 4 ngày 07/10/2010 với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Phục vụ vận tải hành khách.
- Quản lý và điều hành bến xe, bến tàu.
- Dịch vụ bán vé máy bay, vé xe lửa, bán vé phà, quản lý điều hành phà.
- Đào tạo lái xe mô tô.
- Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
- Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ (chỉ được hoạt động sau khi có giấy phép của Cục Đăng Kiểm).
- Dịch vụ sửa chữa bảo trì, bảo hành, mua bán xe ô tô và phụ tùng xe ô tô các loại. Dịch vụ trông giữ xe, rửa xe ô tô.
- Kinh doanh xăng dầu (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện do Sở Thương Mại cấp).
- Khai thác vận tải hành khách thủy bộ và công cộng.
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi.
- Thuê bao xe hợp đồng.
- Cho thuê mặt bằng, kho bãi, văn phòng.
- Kinh doanh nhà hàng.
- Dịch vụ quảng cáo.
- Dịch vụ đào tạo lái xe ô tô, sát hạch xe cơ giới (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).

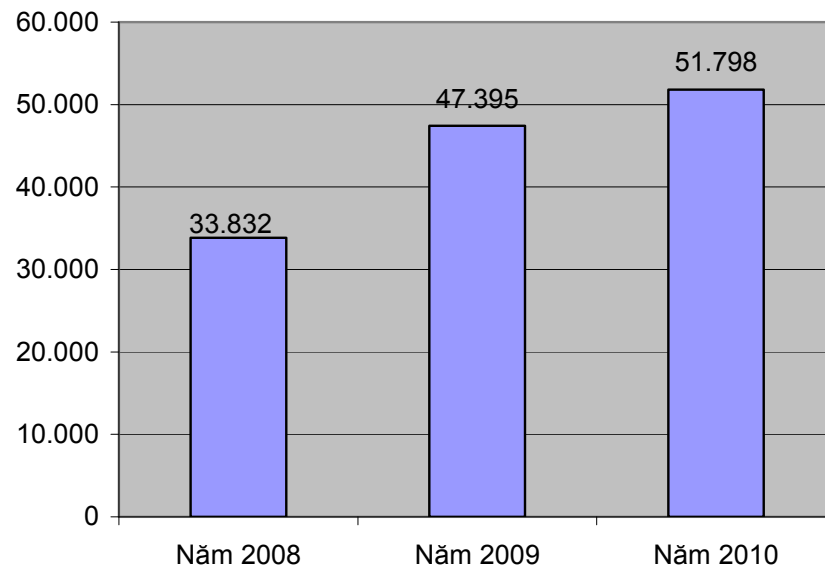
+ Tình hình hoạt động:

Công ty cổ phần Bến Xe Tàu Phà Cần Thơ là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích và chính thức đi vào hoạt động tháng 01 năm 2006. Trong 04 năm hoạt động với hình thức cổ phần, công ty luôn tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định. Điều này được thể hiện:

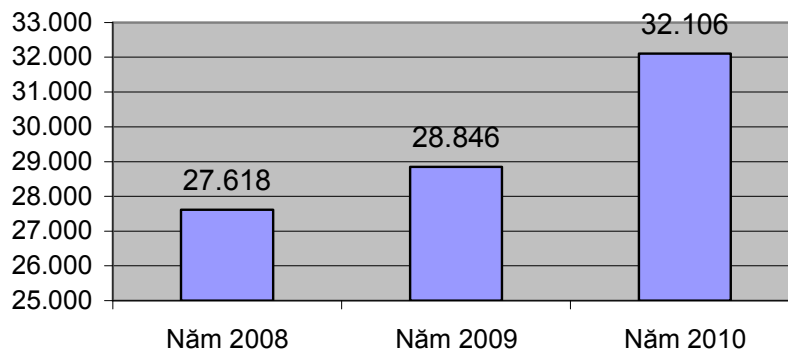
Vốn Điều lệ (triệu đồng)



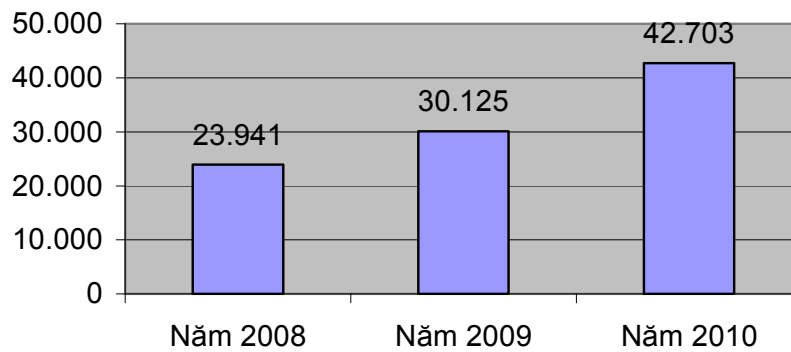
Tổng tài sản (triệu đồng)



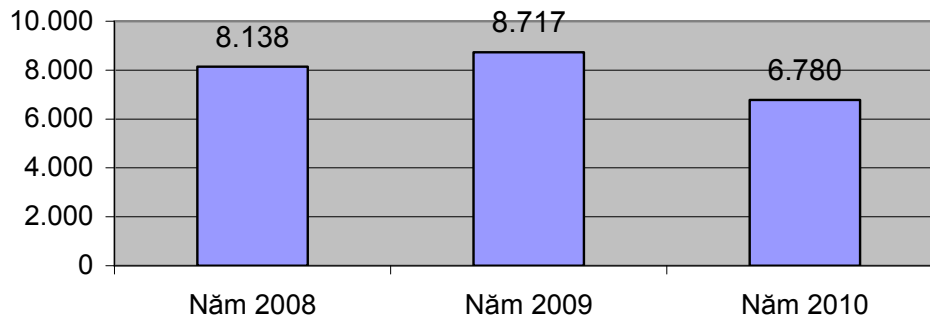
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)



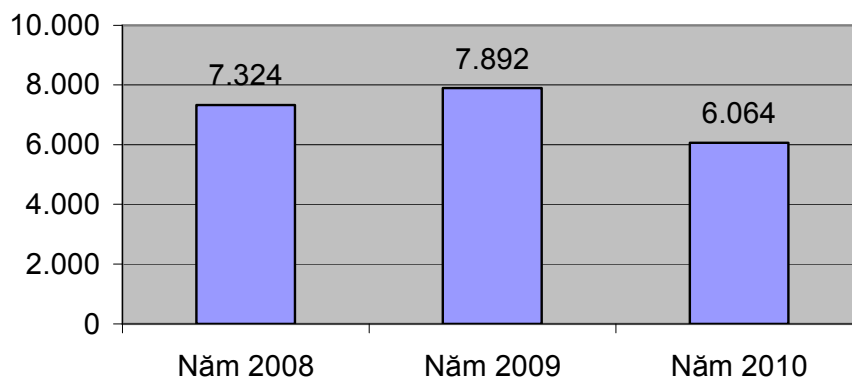
Doanh thu (triệu đồng)



LN trước thuế (triệu đồng)



LN sau thuế TNDN (triệu đồng)



3. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Phát huy những thành tích đã đạt được và những năm tiếp theo, tập thể CBCNV Công ty tập trung thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Phấn đấu thực hiện giá trị sản lượng và doanh

thu năm sau cao hơn năm trước, thu nhập bình quân đạt >3.700.000 đồng/người/tháng; Cổ tức năm 2010: 20,81 %.

- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, trong công tác tư tưởng, công tác đoàn thể và công tác tổ chức cán bộ. Phát vai trò của tổ chức đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Nữ công)... tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của đơn vị.
- Đoàn kết và nỗ lực phấn đấu để xứng đáng là đơn vị mạnh toàn diện, tích cực đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Trong năm 2010, lợi nhuận sau thuế là 6.063.843.673 đồng đạt **101,06%** so với kế hoạch (6.000.000.000 đồng) thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, giám so với năm 2009 (7.891.892.403 đồng) là 23,16 %.

Tính đến thời điểm 31/12/2010, vốn Chủ sở hữu của Công ty lên tới 32.105.866.000 đồng, tăng so với năm 2009 (28.845.874.206 đồng) là 111,3%.

Trong đó:

- Vốn Điều lệ : 20.000.000.000 đồng.
- Thặng dư vốn Cổ phần : 2.032.100.000 đồng.
- Vốn khác của chủ sở hữu : 7.500.000.000 đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển : 97.405.849 đồng.
- Quỹ dự phòng tài chính : 314.808.458 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 2.161.551.693 đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Các chỉ tiêu tài chính đều vượt so với kế hoạch thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, cụ thể :

Các chỉ tiêu chủ yếu	KH năm 2010	TH năm 2010	Tỷ lệ % hoàn thành so với kế hoạch
Doanh thu	41.000.000.000	42.703.203.888	104,15%
Lợi nhuận trước thuế	7.300.000.000	6.779.643.327	92,87%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.300.000.000	715.799.654	55,06%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.000.000.000	6.063.843.673	101,06%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,00	3,03	101,06%
Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2.000	2.081	104,05%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

- Bổ nhiệm mới 01 Phó giám đốc: Tô Văn Khởi.

- Trung tâm Đào tạo và Sát hạch Lái xe Cơ giới đường bộ Cần Thơ ngày càng phát triển lớn mạnh; cùng với việc đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, chất lượng giáo viên, Trung tâm cũng quan hệ tốt với các Trung tâm các tỉnh nhằm thu hút học viên đến sát hạch tại Trung tâm. Hiện 1 khóa B2 đào tạo 420 học viên tăng 310 học viên so với lúc mới thành lập là (110 học viên /khóa); 1 khóa C đào tạo 110 học viên tăng 30 học viên so với lúc mới thành lập là (80 học viên /khóa).

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

Trong năm 2011 thực hiện chủ trương của UBND Tp. Cần Thơ, đặc biệt là khi Cầu Cần Thơ hoàn thành đưa vào hoạt động, công ty phải tiến hành một số dự án kèm theo như sau:

+ Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Công ty sẽ đầu tư xây dựng Bến xe tàu thành Bến xe tàu trung tâm loại I tại Khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ diện tích 14,7 ha với mô hình bến xe tiên tiến hiện đại phù hợp với xu hướng phát triển của Việt Nam và thế giới.

+ Phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức huy động vốn để nâng cấp Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Cần Thơ (loại II) thành Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ loại I.

+ Xin chủ trương đầu tư khai thác Bến phà tại khu vực Cùm Phà Hậu Giang khi cầu Cần Thơ khánh thành và đi vào hoạt động.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1. Khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ tổng tài sản	13,09%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	11,71%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	15,88%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu	14,20%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	21,12%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18,89%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.032

1.2. Khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán hiện hành	1,107 lần
- Khả năng thanh toán nhanh	0,783 lần

1.3. Cơ cấu tài sản:

- Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản	9,83%
- Tài sản dài hạn/ tổng tài sản	90,17%

1.4. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	38,01%
- Vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn	61,99%

1.5. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010:

Đơn vị: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009	% thay đổi
1	2	3	4	5=3*100/4
1	Tổng giá trị tài sản	51.790.627.070	47.136.072.020	109,87%
2	Doanh thu thuần	42.703.203.888	30.125.488.048	141,75%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.779.643.327	8.716.951.246	77,78%
4	Lợi nhuận sau thuế	6.063.843.673	7.891.951.246	76,84%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,032	3,946	76,84%
6	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2,081	2,782	74,80%

1.6. Những thay đổi về vốn chủ sở hữu:

Đơn vị tính: đồng

Vốn đầu tư chủ sở hữu thời điểm đầu năm	28.845.874.206
Tăng Vốn trong năm	
Lợi nhuận trong năm	6.063.843.673
Trích lập các Quỹ trong năm	1.902.291.982
Chia cổ tức năm nay	4.161.551.691
Chi các Quỹ trong năm	514.993.906
Vốn đầu tư chủ sở hữu thời điểm cuối năm	32.105.866.000

1.7 Tổng số cổ phiếu:

Tổng số cổ phiếu đến thời điểm 31/12/2010 là: 2.000.000 cổ phiếu (cổ phiếu phổ thông).

1.8 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

Cổ phiếu phổ thông: 2.000.000 cổ phiếu

1.9 Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:

Chia cổ tức: 20,081%.

Lợi nhuận được chia: 4.161.551.691 đồng

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2010, Công ty đã nỗ lực phấn đấu trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, các chỉ tiêu kinh tế đặt ra đều đạt vượt so với kế hoạch đã đề ra tại Đại hội cổ đông kỳ trước, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	KH năm 2010	TH năm 2010	Tỷ lệ % hoàn thành so với kế hoạch
Doanh thu	41.000.000.000	42.703.203.888	104,15%
Lợi nhuận trước thuế	7.300.000.000	6.779.643.327	92,87%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.300.000.000	715.799.654	55,06%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.000.000.000	6.063.843.673	101,06%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,00	3,03	101,06%
Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2.000	2.081	104,05%

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, công ty cổ phần Bến xe tàu phà Cần Thơ triển khai thực hiện và đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2006. Qua 05 năm thực hiện công tác củng cố tổ chức nhân sự các bộ phận, tăng cường chất lượng, hiệu quả kinh doanh dịch vụ, tăng cường công tác quản lý tài chính, thực hiện tốt khâu tiết kiệm chi phí, vật tư, nhiên liệu của công ty, từ đó kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm tăng lên, cổ tức cổ đông đảm bảo. Thực hiện Nghị quyết Đại hội góp phần đảm bảo thực hiện vượt mức các chỉ tiêu, nộp đầy đủ các khoản thuế cho Nhà nước, nhân sự giảm từ 184 lao động đầu năm 2006 xuống còn 140 lao động vào thời điểm 31/12/2010.

Năm 2010, mặc dù nền kinh tế nói chung có nhiều ảnh hưởng không tốt tác động đến hoạt động của các doanh nghiệp, đặc biệt là giá vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng cao gây ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD nhưng Công ty vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng cao và ổn định.

Năm 2010, vốn chủ sở hữu của Công ty đã tăng 111,3% (Tăng từ 28.845.874.206đ lên 32.105.866.000đ), tổng tài sản tăng 109,27% (từ 47.394.869.794đ lên 51.798.254.634đ).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Tiếp tục quan hệ với Sở, ngành hữu quan và trình UBND Tp. Cần Thơ đầu tư khai thác Bến xe khách Cần Thơ khu vực Nam Sông Cần Thơ khi thành phố phê duyệt qui hoạch tỷ lệ 1/2000. Có tầm nhìn đến 2050, bến xe khang trang, hiện đại, khép kín, kết hợp các mô hình dịch vụ đi kèm như: Xưởng sửa chữa ô tô, trạm xăng dầu, nhà hàng khách sạn, văn phòng cho thuê và các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác.

- Tiếp tục quan hệ với Sở, ngành hữu quan xin chủ trương UBND Tp. Cần Thơ đầu tư khai thác Bến khách ngang sông (Bờ Cần Thơ và Vĩnh Long – Bến phà Hậu Giang cũ) đầu tư phà thép 2 lườn có trọng tải từ 30 – 50 tấn phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân địa phương vận chuyển hành khách, xe mô tô và xe thô sơ. Kết hợp di dời xây dựng Bến tàu khách Cần Thơ tại vị trí trên (phía bờ Cần Thơ) qui mô trên 200 phương tiện đậu đỗ, trong đó có Bến tàu phục vụ hành khách, bến tàu vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ đi kèm để đảm bảo phục vụ an toàn nhu cầu vận tải đường sông và đảm bảo an toàn giao thông đường thủy.

- Tiếp tục trình UBND Tp. Cần Thơ xin chủ trương của Cục Đăng Kiểm Việt Nam đầu tư trung tâm kiểm định xe cơ giới đường bộ song hành với đầu tư khai thác bến xe Cần Thơ tại khu đô thị Nam Sông Cần Thơ qui mô tiên tiến, kiểm tra tự động 2 dây

chuyên để đáp ứng kịp thời nhu cầu kiểm định phương tiện các tỉnh ĐB SCL và một số tỉnh lân cận.

- Cùng cố và phát triển, mở rộng Bến xe khách ô tô về qui mô cũng như các dịch vụ hỗ trợ để khai thác đón đầu trong những năm tiếp theo sau khi thành phố đưa vào hoạt động tuyến đường quốc lộ 91 từ Cần Thơ – An Giang – Campuchia.

- Chinh trang, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp Bến xe khách Cần Thơ 2 khu vực đường Hùng Vương và đường Nguyễn Văn Linh đáp ứng kịp thời nhu cầu đi lại của hành khách trong khi chờ đầu tư Bến xe Nam Sông Cần Thơ đi vào hoạt động (Đảm bảo ATGT –TTXH, Vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị).

- Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư, cải tiến phương thức dạy học, quan hệ với các Trung tâm các tỉnh nhằm thu hút học viên để phát triển Trung tâm Đào tạo & Sát hạch Lái xe Cơ giới Đường bộ Cần Thơ (đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, chất lượng giáo viên). Phân đầu đến năm 2015 đào tạo 600 học viên/khóa B2, 200 học viên/khóa C, khai thác có hiệu quả cao nhất sân bãi sát hạch.

IV. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính quý & năm đã được lập đầy đủ, chính xác phục vụ công tác quản trị của công ty và công bố thông tin trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo quy định đối với công ty đại chúng chưa niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập.

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	10.162.543.387	5.096.670.344
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.042.754.334	887.680.473
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	354.000.000	648.400.000
4	Các khoản phải thu khác	-	7.627.564
5	Hàng tồn kho	4.837.985.815	1.488.091.738
6	Tài sản ngắn hạn khác	3.927.803.238	2.064.870.569
II	Tài sản dài hạn	37.232.326.407	46.701.584.290
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	37.232.326.407	46.701.584.290
	- Tài sản cố định hữu hình	35.156.871.837	40.706.908.218
	- Tài sản cố định vô hình	380.342.857	413.291.428
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.695.111.713	5.581.384.644
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác		
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	47.394.869.794	51.798.254.634
IV	Nợ phải trả	18.255.815.587	19.230.649.028
1	Nợ ngắn hạn	7.873.069.587	4.144.112.028
2	Nợ dài hạn	10.382.746.000	15.086.537.000
V	Vốn chủ sở hữu	29.139.054.207	32.567.605.606
1	Vốn chủ sở hữu	28.845.874.206	32.105.866.000
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.000.000.000	20.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	2.032.100.000	2.032.100.000

	- Vốn khác của chủ sở hữu	6.071.298.371	7.500.000.000
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	742.475.835	412.214.307
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.161.551.693
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	293.196.584	461.739.606
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	293.180.001	461.739.606
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	47.394.869.794	51.798.254.634

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Luỹ kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.703.203.888	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.703.203.888	
4	Giá vốn hàng bán	11.651.514.027	
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.051.689.861	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	23.769.473	
7	Chi phí tài chính	1.944.828.927	
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.538.319.537	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.592.310.870	
11	Thu nhập khác	226.274.269	
12	Chi phí khác	38.941.812	
13	Lợi nhuận khác	187.332.457	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.779.643.327	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	715.799.654	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.063.843.673	
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,032	
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2,081	

III.A BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD		
1. Lợi nhuận trước thuế	6.779.643.327	8.716.951.246
2. Điều chỉnh cho các khoản:		
- Khấu hao tài sản cố định	4.638.986.885	2.478.339.484
- Các khoản dự phòng		
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	-	-
- Chi phí lãi vay	1.944.828.927	649.272.511

3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	13.363.459.139	11.844.763.034
- Tăng, giảm các khoản phải thu	699.708.882	5.037.503.142
- Tăng, giảm hàng tồn kho	3.349.894.077	(4.837.985.815)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	(2.857.533.025)	-649.681.855
- Tăng, giảm chi phí trả trước	610.026.013	801.981.456
- Tiền chi trả cho lãi vay	(1.944.828.927)	(649.272.511)
- Tiền chi để nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(228.485.978)	(1.297.282.477)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	35.000.003	
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(670.292.277)	(1.203.831.760)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	12.356.947.907	9.045.993.421
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(14.108.244.768)	(18.745.117.172)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		4.000.000.000
3. Tiền chi do vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	(14.108.244.768)	(14.745.117.172)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư tài chính		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành.		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	10.599.000.000	15.565.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(7.002.777.000)	(6.801.254.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(2.000.000.000)	(3.000.000.000)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư tài chính	1.596.223.000	5.763.746.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	155.073.861	64.622.249
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	1.042.754.334	978.132.085
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		

Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	887.680.473	1.042.754.334
---	--------------------	----------------------

IV. A CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		78,56%	9,83%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		21,44%	90,17%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		38,52%	38,01%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		60,86%	61,99%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,29	1,107
	- Khả năng thanh toán hiện hành		0,67	0,783
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		16,65%	11,71%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		26,20%	14,20%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		27,36%	18,89%

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

* *Kiểm toán độc lập*

Công ty TNHH kiểm toán FAC.

Địa chỉ: 74/578 Phạm Văn Chiêu, P.12, Q. Gò Vấp, TP HCM

Điện thoại: (84-8) 5404 5560 Fax: (84-8) 5404 5562

* *Ý kiến kiểm toán độc lập:*

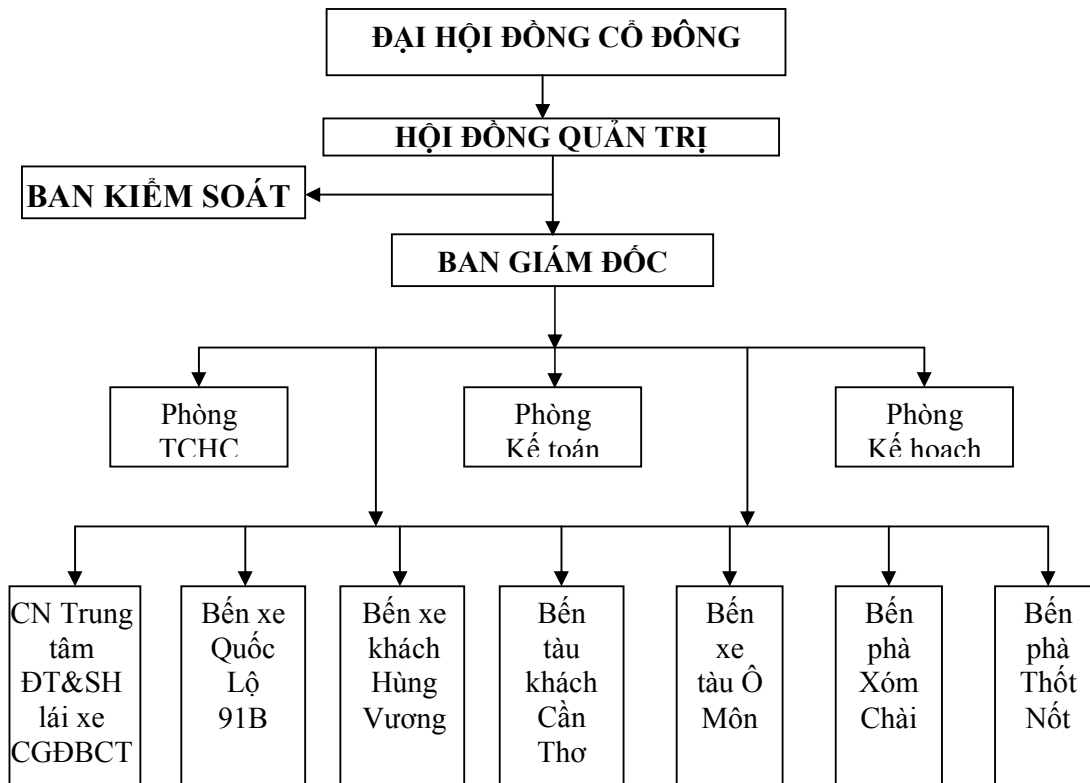
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Bến xe tàu phà Cần Thơ tại thời điểm 31/12/2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

VI. Tổ chức và nhân sự

1/ Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty :

- Hội đồng Quản trị: 07 thành viên (04 thành viên kiêm nhiệm).
- Ban Giám đốc: 06 người (01 Giám đốc và 05 phó Giám đốc).
- 03 phòng nghiệp vụ: (kế hoạch, kế toán, TCHC).
- 06 bộ phận Bến và 01 chi nhánh trực thuộc.



Lý lịch trích ngang Ban Giám đốc Công ty CP Bến Xe Tàu Phà Cần Thơ

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Tham gia CM	Trình độ		
		Nam	Nữ			VH	Chuyên môn	Chính trị
1	Nguyễn Quang Huống	1952		Chủ tịch – Giám đốc	04/75	12/12	Cử nhân QTKD	Trung cấp
2	Huỳnh Hữu Truyền	1961		P. Chủ tịch – P. Giám đốc	10/81	12/12	Cử nhân QTKD	Trung cấp
3	Nguyễn Văn Mạnh	1960		Thành viên – P. Giám đốc	05/77	12/12	Cử nhân kinh tế Giao thông	Trung cấp
4	Mai Hữu Đức	1960		Phó Giám đốc	11/84	12/12	Cử nhân kinh tế Giao thông	Trung cấp
5	Nguyễn Đình Sửu	1974		Phó Giám đốc	09/94	12/12	Cử nhân kinh tế Giao thông	Sơ cấp
6	Tô Văn Khởi	1970		Phó Giám đốc	07/91	12/12	Cử nhân	Cao cấp

- Trong năm bổ nhiệm thêm 01 phó Giám đốc.

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Các khoản tiền lương, tiền thưởng, chế độ vật chất khác thực hiện theo Nghị định 206/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của chính phủ và thông tư số 07/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ Lao động thương binh xã hội.

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên tổng doanh thu hàng năm và qui chế tiền lương của công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
- + Lực lượng CBCNV: bao gồm 140 người
- + Chính sách đối với người lao động:
 - o Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh mọi chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước: Sản xuất kinh doanh những lĩnh vực được cho phép, đúng với ngành nghề đã đăng ký kinh doanh, đóng nộp thuế đầy đủ, không có cá nhân vi phạm pháp luật.
 - o Xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế dân chủ, thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động; thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách đối với người lao động.
 - o Công ty duy trì chế độ trả lương một tháng một lần vào đầu mỗi tháng sau. Với tổng số 140 CBCNV nhưng đến nay Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn và đến tận tay người lao động.
 - o Tạo điều kiện cho CBCNV Công ty đi học Đại học, Đại học Tại chức nhằm thu thập những kiến thức, kinh nghiệm bổ ích phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - o Trong năm qua, thực hiện chủ trương chính sách, Pháp luật của Đảng, Nhà nước vụ chế độ chính sách đối với người lao động. Công ty đã đạt được những thành quả được thể hiện qua một số số liệu cụ thể sau :
 - ✓ 100% CBCNV trong danh sách được tham gia BHXH, BHYT.
 - ✓ CBCNV chấm dứt Hợp đồng lao động đúng luật đều được chi trả trợ cấp theo quy định của Bộ Luật Lao động.
 - ✓ Trong năm 2010 Công ty đã chi **387.294.000** đồng để thưởng cho CBCNV Công ty có thành tích trong công tác.

VII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

* **Hội đồng quản trị:** HĐQT được tổ chức theo cơ cấu: Chủ tịch HĐQT, phó chủ tịch và các thành viên HĐQT



- Ông: **Nguyễn Quang Huống**
- Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT - Giám đốc**
- Năm sinh: **1952**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**
- Địa chỉ: **Bình Hưng, Phước Thới, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ**



- Ông: **Huỳnh Hữu Truyền**
- Chức vụ: **Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Giám đốc**
- Năm sinh: **1961**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**
- Địa chỉ: **68/33A Cách Mạng Tháng Tám, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ**



- Ông: **Nguyễn Văn Mạnh**
- Chức vụ: **Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc**
- Năm sinh: **1960**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế GTVT**
- Địa chỉ: **02/06 Bùi Thị Xuân, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ**



- Bà: **Võ Thị Mỹ Nghi**
- Chức vụ: **Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng**
- Năm sinh: **1960**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**
- Địa chỉ: **367 AB2 Hoàng Quốc Việt, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ**



- Ông: **Trần Thành Tính**
- Chức vụ: **Thành viên HĐQT – Giám đốc DNTN In Thanh Tùng**
- Năm sinh: **1955**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**
- Địa chỉ: **11/9 Mạc Đĩnh Chi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ**



- Ông: **Lương Hoàng Mãnh**
- Chức vụ: **Thành viên HĐQT- GD Cty CP Thủy Sản MeKong**
- Năm sinh: **1958**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ kinh tế**
- Địa chỉ: **128B1 Trung Tâm TM Cái Khế, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ**



- Ông: **Đàm Quốc Hoàn**
- Chức vụ: **Thành viên - Phó Tổng GD Cty LD Dầu khí Mekong**
- Năm sinh: **1968**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ kinh tế**
- Địa chỉ: **162/32 Trần Quang Diệu, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ**

HĐQT chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong việc quản trị công ty.

- Quản trị Công ty theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông.
- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty bao gồm cả các chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty.
- Quyết định tiền lương thưởng, cho Giám đốc, phó Giám đốc và các chức danh khác do HĐQT bổ nhiệm.

- Quyết định chào bán cổ phần và đối tượng được ưu tiên mua cổ phần mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trên cơ sở được sự ủy quyền của ĐHCĐ nếu pháp luật có quy định.

- Quyết định các hình thức huy động vốn phù hợp với các quy định của Pháp luật để phục vụ cho yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*** Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát được tổ chức theo cơ cấu: Trưởng ban và các thành viên.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Thường trú	Số cổ phần
1	Chim Văn Đương (Đại diện nhóm cổ đông)	1965	Trưởng Ban Kiểm soát	305C/9 KV. Lợi Nguyên B, Q. Ninh Kiều, TPCT	57.078
2	Lê Việt Hồng (Đại diện nhóm cổ đông)	1958	Thành viên	15 Hải Thượng Lãn Ông, Q. Ninh Kiều, TPCT	57.765
3	Nguyễn Thị Thắng (Đại diện nhóm cổ đông)	1960	Thành viên	61/81/11 Hùng Vương, Q. Ninh Kiều, TPCT	51.474

*** Nhiệm vụ của Ban kiểm soát:**

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý vụ điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xem xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong giới hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản tới Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

Các cổ đông thể nhân trong nước: Nắm giữ 100% vốn cổ phần tương đương 2.000.000CP/ tổng số 2.000.000CP hiện tại của công ty.